|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH LÊ ĐÌNH CHINH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**HỌP LỰA CHỌN SGK LỚP 2 CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Thời gian : Lúc 14 giờ 00 phút ngày 3 tháng 3 năm 2021

Địa điểm: Phòng Hội trường

Thành phần tham dự:

1/ Ông Huỳnh Xi - PHT

2/ Bà Đoàn Thị Xuân Lan - PHT

3/ Bà Lê Thị Thu Hà - Khối trưởng khối 1

4/ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Khối trưởng khối 2

5/ Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Khối trưởng khối 3

6/ Bà Xuân Thị Bích - Khối trưởng khối 4

7/ Bà Nguyễn Thái Bình Dương - Khối trưởng khối 5

8/ Bà Dương Thị Mỹ Linh - Tổ trưởng tổ Anh Văn

9/ Ông Nguyễn Trọng Tuyên - Trưởng Ban đại diện CMHS.

**Nội dung**

**1. Phó Hiệu trưởng thông qua các văn bản hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 theo CTGDPT 2018**

- Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT (TT25) ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 104/QĐ-UBND TPHCM ngày 09 tháng 01 năm 2021 về Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Tiêu chí 1: Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của Thành phố.

## + Tiêu chí 2: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông.

- Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong chương trình giáo dục phổ thông. (Danh mục bao gồm 32 sách giáo khoa lớp 2)

- Công văn số 460/SGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 theo thông tư 25/2020/TT-BGDĐT.

**2. Các thành viên nhận xét và đánh giá các đầu sách giáo khoa lớp 2**

**2.1 Sách Tiếng Việt**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\**Ưu điểm*:

- Hình thức trình bày và tranh ảnh minh hoạ sinh động, rõ ràng, hấp dẫn.

- HS cảm thấy thích thú với việc học Tiếng Việt và từng bước khám phá những bài học qua các hình ảnh trong sách.

*\* Hạn chế:*

- Chữ viết nhiều chưa phù hợp với học sinh.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm:*

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.

*\* Hạn chế:*

- Các bài học còn nặng về yêu cầu kiến thức.

***VD:*** Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống/ trang 17

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

*\* Ưu điểm:*

- Bìa sách in trên giấy dày, màu sắc tươi sáng.

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, độ thẩm mĩ cao gây được sự hứng thú cho học sinh.

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách ngay từ trang đầu về các kí hiệu logo của từng hoạt động.

- Có cấu trúc từng bài học rõ ràng, dễ theo dõi: Nói và nghe- đọc- trả lời câu hỏi- viết- hoạt động mở rộng.

*\* Hạn chế*

- Bìa sách tập 1 và tập 2 gần giống nhau, dễ tạo sự nhầm lẫn.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm:*

- Nội dung dựa trên chương trình hiện hành, kế thừa và cập nhật, chỉnh sửa nội dung phù hợp hơn.

- Cấu trúc sách: Tập 1: - 8 chủ điểm, 1 tuần ôn tập giữa HKI, 1 tuần ôn tập cuối HKI. Tập 2: 7 chủ điểm, 1 tuần ôn tập giữa HKII, 1 tuần ôn tập cuối HKII.

- Phần nghe – nói ở đầu mỗi bài học giúp giáo viên giới thiệu bài một cách nhẹ nhàng. Hoạt động nói và nghe giúp HS khai thác kinh nghiệm ngôn ngữ, vốn sống để rút ra những nội dung liên quan đến bài học, đồng thời cảm nhận được ý nghĩa của việc đọc, viết; từ đó tự giác tham gia vào hoạt động đọc viết và vận dụng các điều đã học ở bài học để nói, nghe, viết (sáng tạo).

- Hệ thống kiến thức được đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

- Qua các bài học các nội dung giáo dục về sự chia sẻ, về những nét đẹp của văn hoá, phong tục tập quán phần nhiều được bố trí sắp xếp gần hoặc trùng với các dịp lễ tết với các hoạt động văn hoá giáo dục

*\* Hạn chế*

- Các bài tập đọc không chia đoạn sẵn, phần giải thích từ khó rất ít

***VD: Bài 2:Út Tin sách TV tập 1 (trang 21).***

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

*\* Ưu điểm:*

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách đơn giản bằng các vòng tròn màu sắc.

*\* Hạn chế:*

- Một số hoạt động bao gồm nhiều mục đích sẽ làm rối kí hiệu.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm:*

- Có bài mở đầu hướng dẫn cách sử dụng sách, tư thế ngồi đọc và viết, …

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.

\**Hạn chế:*

- Từ khoá của bài không có hình minh hoạ như chương trình hiện hành.

- Một số nội dung còn nặng so với mức độ nhận thức của học sinh.

***VD: Bài: Bạn có biết?/trang 29***

**2.2 Sách Toán**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

*\* Ưu điểm:*

- Sách được cấu trúc theo 14 chủ đề, mỗi học kì 7 chủ đề. Trên cơ sở mở rộng các vòng số, các chương được viết dưới dạng tích hợp 3 mạch kiến thức: Số và phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố thống kê và xác suất.

- Sách trình bày đẹp, nhiều màu sắc, hình ảnh sinh động, gần gũi với HS, giúp HS hứng thú học Toán, yêu thích môn Toán.

- Các tình huống được chuyển tải khéo léo bằng hình ảnh dễ dàng lôi cuốn HS vào hoạt động học tập.

- Chữ và số được trình bày rõ ràng, có logo riêng cho từng hoạt động.

- Phần hướng dẫn sử dụng sách trình bày ngay từ trang đầu về các kí hiệu logo của từng hoạt động.

- Tựa bài học rõ ràng, bao hàm được nội dung của bài.

VD: SGK Toán tập 1: Tia số. Số liền trước, số liền sau (trang 10)

\* *Hạn chế*

- Mỗi bài được dàn trải ra nhiều trang tạo cảm giác khối lượng kiến thức nhiều.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm:*

*-* Mỗi bài đều có hình ảnh trực quan thực tế giúp HS dễ nắm bắt.

VD: SGK Toán tập 1, bài 3 trang 12: Số?

🡪 Hình ảnh toa xe lửa với nhiều màu sắc sinh động.

- Nội dung bài học phù hợp với tựa bài. Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.

- Trong phần hình thành kiến thức mới có hình ảnh minh họa thực tế giúp HS tự vận dụng những kinh nghiệm thực tế và vốn sống đã có để chọn lựa cách giải quyết vấn đề.

VD: Bài 3 \_ SGK Toán tập 1, trang 13\_ Các thành phần của phép cộng, phép trừ.

- Hoạt động khơi gợi trí tò mò và phát huy năng lực của HS: khả năng tư duy, khả năng giải quyết vấn đề của môn học...

VD: Trò chơi: Đưa ong vể tổ\_ SGK Toán tập 1, trang 25.

- Hoạt động khám phá ở mỗi bài mới.

- Tích hợp văn hóa địa phương vào bài tập.

VD: SGK Toán 2 tập 1, bài 2 trang 52 có nhắc tới ngày hội cồng chiêng.

*\* Hạn chế:*

*-* HS lớp 2 gặp khó khăn với bài tập có yếu tố xác suất thống kê.

VD: SGK Toán 2 tập 1, bài 1 trang 8.

*-* Một số đề bài còn khá dài gây khó khăn cho HS khi đọc hiểu đề.

VD: SGK toán 2 tập 1, bài 3 trang 15.

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

*\* Ưu điểm:*

- Sách được cấu trúc theo 6 chương, mỗi học kì 3 chương. Trên cơ sở mở rộng các vòng số, các chương được viết dưới dạng tích hợp 3 mạch kiến thức: Số và phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố thống kê và xác suất.

- Sách trình bày đẹp, nhiều màu sắc, hình ảnh sinh động, gần gũi với HS, giúp HS hứng thú học Toán, yêu thích môn Toán.

- Các tình huống được chuyển tải khéo léo bằng hình ảnh dễ dàng lôi cuốn HS vào hoạt động học tập.

- Chữ và số được trình bày rõ ràng, có logo riêng cho từng hoạt động.

- Phần hướng dẫn sử dụng sách trình bày ngay từ trang 4 về các kí hiệu logo của từng hoạt động.

*\* Hạn chế*

- Mỗi bài được dàn trải ra nhiều trang tạo cảm giác khối lượng kiến thức nhiều.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm:*

- Mỗi bài tập đều có hình ảnh trực quan thực tế giúp HS dễ nắm bắt.

VD: SGK Toán tập 1, bài 3 trang 8: So sánh các số.

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học. Có những dạng bài tập là 1 câu chuyện hay 1 trò chơi để giúp HS liên hệ bản thân và vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế.

VD: SGK Toán tập 1: Hoạt động Vui học trang 10: Tìm phòng học giúp các bạn - Hoạt động Thực tế trang 10: Cùng người thân chơi Trốn tìm để tập đếm.

- Trong phần hình thành kiến thức mới có hình ảnh minh họa thực tế giúp HS tự vận dụng những kinh nghiệm thực tế và vốn sống đã có để chọn lựa cách giải quyết vấn đề.

VD: Bài 3 \_ SGK Toán tập 1, trang 14.

- Hệ thống bài tập giúp HS được trải nghiệm nhiều. Qua đó hiểu được ý nghĩa của việc học Toán và tính thực tiễn của Toán học.

VD: Bài Ước lượng \_ SGK Toán tập 1, trang 11.

Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu\_ SGK Toán tập 1, trang 19.

- Hoạt động khơi gợi trí tò mò và phát huy năng lực của HS: khả năng tư duy, khả năng giải quyết vấn đề của môn học...

VD: Hoạt động Thử thách – trang 10 SGK Toán tập 1.

Hoạt động Thực hành và trải nghiệm: Tìm hiểu về chiều cao của cây ở trường em. – trang 36 SGK Toán tập 1.

- Ngoài phần cung cấp kiến thức, SGK còn có các hoạt động giúp học sinh rèn kĩ năng chọn lựa, nhận định tình huống, xử lý tình huống, …..

VD: Em làm được những gì?\_ SGK Toán tập 1, trang 34.

Em giải bài toán \_ SGK Toán tập 1, trang 71 bài 3: Em tìm cách giải bài toán.

- Có tích hợp các bài tập giúp HS tìm hiểu về quê hương đất nước và bước đầu biết quan tâm, chia sẻ qua hoạt động Đất nước em..

VD: Đất nước em – trang 130 SGK Toán tập 1.

*\* Hạn chế*

HS lớp 2 gặp khó khăn với bài tập có yếu tố xác suất thống kê (ước lượng, tư duy logic, thu thập, phân loại, kiểm đếm).

Một số phần giải thích còn dài và khó hình dung.

VD: Trên tia số, mỗi số (khác 0) lớn hơn các số bên trái và bé hơn các số bên phải nó - trang 28

Một số câu hỏi còn hơi trừu tượng

VD: Hoạt động thực tế: Em tập dùng các từ có thể, chắc chắn, không thể khi nói chuyện với người thân.\_SGK Toán 2, tập 1 trang 105.

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

*\* Ưu điểm:*

* + Sách trình bày đẹp, nhiều màu sắc, hình ảnh sinh động, gần gũi với HS, giúp HS hứng thú học Toán, yêu thích môn Toán.
  + Các tình huống được chuyển tải khéo léo bằng hình ảnh dễ dàng lôi cuốn HS vào hoạt động học tập.
  + Chữ và số được trình bày rõ ràng.
  + Phần hướng dẫn sử dụng sách trình bày ngay từ trang đầu về các kí hiệu dùng trong sách.

\* *Hạn chế*

- Kênh chữ còn nhiều.

VD: SGK Toán 2 tập 1\_Bài 1,2 trang 10.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm:*

* + Sách có hình ảnh trực quan sinh động giúp HS hứng thú hơn.

VD: SGK Toán tập 1\_Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100\_Bài 4

* + Nội dung bài học phù hợp với tựa bài. Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.
  + Hình ảnh chú voi xuất hiện trong các trang tạo cảm giác như 1 người bạn đồng hành học cùng bé.
  + Hoạt động khơi gợi trí tò mò và phát huy năng lực của HS: khả năng tư duy, khả năng giải quyết vấn đề của môn học...

VD: Trò chơi: Đưa ong vể tổ\_ SGK Toán tập 1, trang 25.

*\* Hạn chế*

HS lớp 2 gặp khó khăn với bài tập có yếu tố xác suất thống kê.

VD: SGK Toán 2 tập 1, bài 4 trang 7.

* + Một số đề bài còn gây khó khăn cho HS khi đọc hiểu đề hay chưa rõ ràng ở chỗ trình bày.

VD: SGK toán 2 tập 1, bài 5 trang 27.

**2.3 Sách Đạo đức**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Trình bày hấp dẫn, màu sắc tranh đẹp, hấp dẫn.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách ngay từ trang đầu sách.

- Từng bài học đều đi theo đúng cấu trúc của một bài học được đưa ra trong phần hướng dẫn sử dụng sách.

VD: Khởi động – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng

\* Hạn chế

- Hình ảnh ở nhiều bài còn hơi nhỏ trông hơi rối.

- Từ ngữ chưa phù hợp so với các em HS.

- Hình vẽ chưa được đẹp, có thể không kích thích được học sinh.

VD: Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung SGK đáp ứng được quan điểm xây dựng chương trình của CT GDPT 2018 là chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học.Mạch kiến thức hình thành kĩ năng chiếm thời lượng tiết nhiều trong toàn chương trình

- Nội dung các bài học đáp ứng đúng theo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018 được quy định trong thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Có tích hợp Tiếng Việt về kĩ năng đọc hiểu văn bản.

VD: Bài 3 trang 7 – đọc đoạn văn về quê Nam.

*\* Hạn chế*:

- Kênh chữ còn khá nhiều, nội dung, hình thức mang phương ngữ chưa thân thuộc với học sinh TP.HCM.

- Thứ tự các chủ đề chưa hợp logic.

VD: Chủ đề: Quê hương em nên để thành chủ đề cuối cùng của chương trình, từ đó nối kết giáo dục địa phương về ngày 30/4 sẽ hợp lý hơn là đưa từ đầu năm.

- Nội dung lồng ghép còn gây khó cho một số học sinh trung bình – yếu khi lồng ghép đoạn văn bản và bài cho học sinh tự đọc và rút ý nghĩa bài.

VD: Bài 3 trang 7 – đọc đoạn văn về quê Nam.

- Nội dung vận dụng một số bài còn cao so với trình độ học sinh ngay thời điểm học.

VD: Luyện tập trang 8: yêu cầu học sinh nói về quê hương - hơi khó vì học sinh chưa đủ vốn từ để nói chủ đề này.

- Tranh khám phá hoạt động chưa phù hợp

VD: Bài 4 – Hoạt động khám phá: câu truyện quá dài, chiếm nhiều thời gian tiết học.

- Còn ít nội dung tích hợp.

VD: Chủ đề “Kính trọng thầy giáo cô giáo và yêu quý bạn bè”.

Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo/Trang 16

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách ngay từ trang đầu sách.

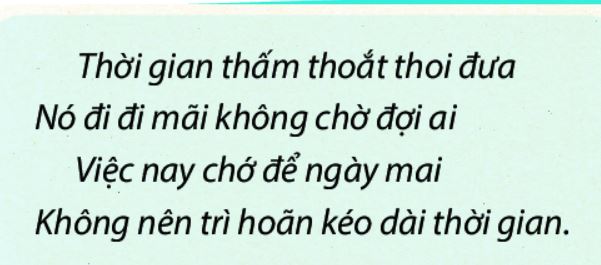
- Từng bài học đều đi theo đúng cấu trúc của một bài học được đưa ra trong phần hướng dẫn sử dụng sách.

VD: Mục tiêu – Kiến tạo tri thức mới – Luyện tập – Vận dụng

- Cuối mỗi bài đều có phần ghi nhớ được diễn đạt theo văn vần, giúp học sinh dễ đọc, dễ thuộc.

VD: Chủ đề “Quý trọng thời gian” –

Bài 1: Quý trọng thời gian - Mục: Vận dụng



**\*** *Hạn chế:*

- Không có hạn chế về hình thức.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Cấu trúc sách dựa trên 3 lĩnh vực và 8 chủ đề, 15 bài học:

+ Giáo dục KNS ( 25%)

+ Giáo Giáo dục đạo đức ( 55 %)

+ Giáo dục pháp luật ( 10%)

- Mỗi bài học được thiết kế 3 phần: Kiến tạo kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. Học sinh sẽ được suy nghĩ nhiều hơn.

- Kênh hình, kênh chữ rất đẹp; cách thiết kế từng trang sách rất bắt mắt, có những icon dễ thương, phù hợp với tâm lý lứa tuổi của học sinh tiểu học.

- Có những từ ngữ, hình ảnh gần gũi với học sinh .

- Cấu trúc của sách đi từ dễ đến khó, tạo điều kiện cho giáo viên dạy học theo hướng cá thể hóa.

- Có tính "mở" giúp giáo viên năng động, sáng tạo; có nội dung, hình thức thân thuộc với học sinh TP.HCM.

- Điểm mới: Giới thiệu 4 nhân vật ở phần “Hướng dẫn sử dụng sách” và xuyên suốt các tình huống trong SGK để HS trực quan hơn trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống.

- Khởi động: Triển khai các bài hát – hình ảnh gắn liền với chủ đề bài học nhằm giúp cho GV dễ dàng truyền tải kiến thức cho HS

- Bài tập vận dụng: kênh hình phát huy mạnh, đẩy mạnh phương pháp “sắm vai” và các khổ thơ liên quan tới bài học giúp cho HS nhớ kĩ hơn nội dung bài đã học.

- Sau từng nội dung bài học đều có phần câu hỏi giúp học sinh có thể định hướng trước nội dung hoạt động, phụ huynh cũng sẽ dễ dàng theo dõi bài học của học sinh.

- Các chủ đề được thiết kế phù hợp với từng thời điểm của năm học.

VD: Chủ đề 1: Quý trọng thời gian – Tháng 9 – Giáo dục HS làm việc đúng giờ

Chủ đề 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè – Tháng 11 + 12

- Nội dung vận dụng gần gũi với thực tế của học sinh, thời điểm của năm học

VD: Bài 1: Quý trọng thời gian – thời điểm đầu năm học – vận dụng làm TKB cho học sinh.

- Ngoài phần điều chỉnh thái độ, hành vi của học sinh, SGK còn hướng dẫn kĩ năng cho các em.

VD: Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực

Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nhà, ở trường

Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng

*\* Hạn chế:*

- Ở Chủ đề: “Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè”.

Bài 8: “Chia sẻ yêu thương”/Trang 37

Phần Luyện tập: Kể thêm một số việc có thể làm để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh kém may mắn ? 🡪 Nội dung câu hỏi chưa đầy đủ.

- Ở Chủ đề: “Tuân thủ quy định nơi công cộng”

Bài 15: “Thực hiện quy định nơi công cộng”.

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách trình bày đẹp , rõ ràng. Các chủ đề sắp xếp hợp lí, gần gũi với học sinh.

- Cấu trúc và nội dung từng bài, từng mục rõ ràng, ngắn gọn, xúc tích phù hợp với đối tượng HS lớp 2.

*\* Hạn chế*

- Hình vẽ chưa được đẹp, có thể không kích thích được học sinh.

- Không có phần mục lục đầu sách nên khó cho việc tra cứu

- Nội dung một bài học còn quá dài, dễ gây cảm giác chán cho học sinh.

VD: Chủ đề 7 – Bài 7 – dài 7 trang

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung SGK đáp ứng được quan điểm xây dựng chương trình của CT GDPT 2018 là chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học

- Nội dung các bài học đáp ứng đúng theo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018 được quy định trong thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018

- Có tích hợp Tiếng Việt về kĩ năng đọc hiểu văn bản hoặc nghe kể.

VD: Bài 2 trang 11, Bài 8 trang 4

*\* Hạn chế:*

- Kênh hình – Kênh chữ chưa phù hợp

VD: Chủ đề “Thể hiện cảm xúc”.

Bài 10: “Thể hiện cảm xúc bản thân” – Trang 49: Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực 🡪 Kênh chữ trên tranh vẽ cây cảm xúc quá nhỏ.

- Còn ít nội dung tích hợp.

- Hình ảnh không rõ ràng

VD: Chủ đề “Tuân thủ quy định nơi công cộng”.

Bài 12: “Em với quy định nơi công cộng”.

Phần Khởi động:Trò chơi giải ô chữ 🡪 Hình vẽ các ô quá mờ.

VD: Chủ đề: Quê hương em nên để thành chủ đề cuối cùng của chương trình, từ đó nối kết giáo dục địa phương về ngày 30/4 sẽ hợp lý hơn là đưa từ đầu năm.

- Nội dung lồng ghép còn gây khó cho một số học sinh trung bình – yếu khi lồng ghép đoạn văn bản và bài cho học sinh tự đọc và rút ý nghĩa bài.

VD: Chủ đề 7 – Bài 7 – trang 36 – đọc 4 khổ thơ – hơi khó cho HS trung bình/ Yếu.

- Nội dung các bài tập còn rời rạc

VD: Bài 7 trang 38 – Bài 3.

**2.4 Sách Tự nhiên và Xã hội**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Có hướng dẫn sử dụng sách ngay từ trang đầu.

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có các icon thể hiện các hoạt động trong bài.

*\* Hạn chế:*

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp.

- Có chú trọng tích hợp nội dung giáo dục.

- Kênh chữ tương đối nhiều.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.

- Chương trình gồm 6 chủ đề chia thành 29 bài tương ứng cho từng tuần học.

- Nội dung bài học phù hợp với tựa bài.

* Sách được viết theo quan điểm đồng tâm, chú trọng phát triển năng lực của học sinh; tạo cơ hội tối đa để học sinh tương tác và trải nghiệm thông qua các tình huống có vấn đề. Đồng thời, có tích hợp với các môn học khác như Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Nghệ thuật,....

- Bài ôn tập có nội dung chi tiết, cụ thể từng nội dung cần ôn tập.

- Có chú trọng tích hợp nội dung giáo dục.

VD: Bài 2: Nghề nghiệp của người thân trong gia đình – giáo dục hướng nghiệp: chia sẻ nghề em yêu thích.

Bài 8: An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường – giáo dục kĩ năng sống.

*\* Hạn chế:*

- Nội dung một số bài còn dài quá, đa số là 3 – 4 trang, có bài đến 6 trang.

VD: Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? phần nội dung truyền tải 6 trang.

- Một số hình vẽ và tranh minh hoạ cho bài tập chưa phù hợp.

- Một số bài có nội dung phần ghi nhớ chưa đủ nội dung bài học.

VD: Bài 4: Giữ sạch nhà ở phần ghi nhớ chỉ nêu kiến thức chung chung, chưa khắc sâu được lợi ích khi giữ sạch nhà ở.

VD: Bài 8: An toàn khi ở trường phần ghi nhớ chưa khắc sâu được cách xử lí khi gặp các tình huống nguy hiểm, rủi ro.

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách có kênh hình đẹp. Hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ của sách to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Nhiều bài học có sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ thông qua bóng nói, bóng nghĩ nhằm thu hút, hấp dẫn học sinh (giúp HS có cách tiếp cận, thể hiện giống truyện tranh, tạo sự thân thiết, gần gũi. Đồng thời dẫn dắt tạo sự tò mò, kích thích học sinh tư duy, khám phá nội dung bài học.)

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách cụ thể qua các kí hiệu logo của từng hoạt động.

***VD***: ***Bảng hồng tâm*** là yêu cầu cần đạt (trọng tâm bài), ***quyển sách mở ra*** là từ khoá cần nhớ của bài, …

- Ngoài các kí hiệu bằng logo thì màu sắc cũng là một kí hiệu giúp nhận diện từng hoạt động trong bài.

***VD***: ***Khung màu vàng*** là hoạt động khởi động, ***khung màu xanh lá*** là hoạt động ghi nhớ, …

- Tựa bài học rõ ràng, bao hàm được nội dung của bài

*\* Hạn chế:*

- Kênh chữ tương đối nhiều.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm*

- Nội dung đảm bảo quan điểm giáo dục tiểu học, lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

***Minh chứng***: Nội dung các hoạt động trong bài học đều đi chú trọng các hoạt động nghiên cứu, khám phá đến thực hành và vận dụng, từ những biểu hiện của học sinh, giáo viên định hướng giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

- Chú trọng quan điểm dạy học tích hợp, hướng đến trải nghiệm nhiều.

***Minh chứng***: Nội dung các hoạt động trong bài học đều đi chú trọng các hoạt động nghiên cứu, khám phá đến thực hành và vận dụng, từ những biểu hiện của học sinh, giáo viên định hướng giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo tính thực tiễn, gần gũi với học sinh.

***Minh chứng***: Nội dung các bài học xoay quanh các chủ đề từ gần đến xa như gia đình, trường học, cộng đồng

- Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp học sinh nhiều vùng miền.

***Minh chứng***: Nội dung các bài học xoay quanh các chủ đề từ gần đến xa như gia đình, trường học, cộng đồng

VD: Bài 12 trang 54 giới thiệu Chợ phèn

- Chương trình gồm 6 chủ đề chia thành 29 bài tương ứng cho từng tuần học.

- Nội dung bài học phù hợp với tựa bài.

- Bài ôn tập có nội dung chi tiết, cụ thể từng nội dung cần ôn tập.

- Có chú trọng tích hợp nội dung giáo dục

VD: Bài 2: Nghề nghiệp của người thân trong gia đình – giáo dục hướng nghiệp

Bài 11: Tham gia giao thông an toàn – giáo dục ATGT

Bài 12: Hoạt động mua bán hàng hoá – giáo dục pháp luật – đây chính là điểm mới của CTGDPT 2018

- Ngoài phần cung cấp kiến thức, SGK còn hướng dẫn kĩ năng chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho bản thân các em.

VD: Bài 20: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động

Bài 22: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp

*\* Hạn chế:*

- Một vài bài có nội dung hơi nặng so với học sinh lớp 2.

VD: Bài 12: Hoạt động mua bán hàng hóa: HS chưa có nhiều kinh nghiệm khi mua hàng hóa ở chợ hoặc siêu thị.

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách in màu đẹp, giấy dày, hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có các icon thể hiện các hoạt động trong bài.

*\* Hạn chế:*

- Kênh chữ còn nhiều.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.

- Mỗi bài học đều có phần mục tiêu rõ ràng in dưới tên bài giúp nắm bắt được nội dung cần truyền đạt của bài.

*\* Hạn chế:*

- Một số bài có nội dung phần ghi nhớ chưa đủ nội dung bài học.

VD: Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà:phần ghi nhớ chưa khắc sâu được cần làm gì khi bị ngộ độc thức ăn.

- Một số bài tập có yêu cầu hơi cao so với HS lớp 2.

- Nhiều hoạt động ảnh hưởng đến thời lượng tiết dạy.

**2.5 Sách Giáo dục thể chất**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

*\* Ưu điểm*: Các động tác, trò chơi… trong sách đều được mô tả chủ yếu bằng hình vé sinh động, trực quan có kèm mô tả ngắn gọn phù hợp với lứa tuổi và nhận thức học sinh lớp 2.

*\* Hạn chế*: Sách dày, nặng, gây nhiều khó khăn cho trẻ khi mang sch1 đến trường.

* **Về mặt nội dung:**

*\* Ưu điểm*:

*-* Kế thừa những ưu điểm điểm của sách hiện hành, tiếp cận với xu hướng quốc tế, chú trọng quan điểm dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề, đề cao yêu cầu liên hệ và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống hằng ngày.

*-* Kênh hình nhiều phù hợp với học sinh lớp 2, hình ảnh gần gũi, trực quan rõ ràng.

- Kết hợp được các trò chơi vào nội dung bài học .

*-* Đưa môn bóng rổ và bơi vào chương trình sớm góp phần giúp học sinh yêu thích các giờ học thể dục hơn và phát triển năng lực của học sinh .

*\* Hạn chế*: Đa số các trường học chưa có hồ bơi riêng nên khó cho các em tiếp xúc sớm được.

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Các động tác, trò chơi… trong sách đều được mô tả chủ yếu bằng hình vé sinh động, trực quan có kèm mô tả ngắn gọn phù hợp với lứa tuổi và nhận thức học sinh lớp 2.

*\* Hạn chế*: Sách dày, nặng, gây nhiều khó khăn cho trẻ.

* **Về mặt nội dung:**

*\*Ưu điểm*:

- Kế thừa những ưu điểm điểm của sách hiện hành, tiếp cận với xu hướng quốc tế, chú trọng quan điểm dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề, đề cao yêu cầu liên hệ và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống hằng ngày.

- Kênh hình nhiều phù hợp với học sinh lớp 2, hình ảnh gần gũi, trực quan rõ ràng.

- Đưa trò chơi dân gian vào tiết học.

- Kết hợp được các trò chơi vào nội dung bài học .

- Đưa môn bóng đá và thể dục nhịp điệu vào chương trình học giúp học sinh có hứng thú và thích học môn thể dục hơn

*\*Hạn chế*:

- Ở phần đội hình đội ngũ thì cho các em đi vòng tròn mới đầu các em sẽ khó đi và không biết chỗ đứng nên sẽ không ra được vòng tròn như mong muốn.

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

\**Ưu điểm*:

- Các động tác, trò chơi… trong sách đều được mô tả chủ yếu bằng hình vé sinh động, trực quan có kèm mô tả ngắn gọn phù hợp với lứa tuổi và nhận thức học sinh lớp 2.

*\* Hạn chế*: sách dày hơn, nặng hơn, gây nhiều khó khăn cho trẻ.

* **Về mặt nội dung:**

\**Ưu điểm*:

- Kênh hình nhiều phù hợp với học sinh lớp, hình ảnh gần gũi, trực quan rõ ràng.

*-* Đưa 1 số các trò chơi dân gian vào bài học.

*-* Kết hợp được các trò chơi vào nội dung bài học .

*-* Đưa môn bóng rổ và bóng đá vào chương trình sớm góp phần giúp học sinh yêu thích các giờ học thể dục hơn và phát triển năng lực của học sinh.

*\* Hạn chế*:

- Ít đưa các trò chơi dân gian vào chương trình học .

- Lý thuyết quá nhiều nên chú trọng về mặt kỹ năng thay vì lý thuyết.

**2.6 Sách Âm nhạc**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\**Ưu điểm*:

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách ngay từ trang đầu.

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có phần giải thích thuật ngữ.

*\* Hạn chế:*

- Hình ảnh hướng dẫn học sinh sử dụng nhạc cụ gõ theo hình thức tiết tấu đệm cho bài hát Ngày hè vui trang 57 hơi bị rối, học sinh khó quan sát.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung sách gồm 8 chủ đề: 1.Sắc màu âm thanh, 2.Em yêu làn điệu dân ca, 3.Mái trường thân yêu, 4.Tuổi thơ, 5. Mùa xuân, 6.Gia đình yêu thương, 7.Những con vật quanh em, 8.Mùa hè vui. Mỗi chủ đề gồm 6 nội dung: Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Thường thức âm nhạc. Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải cho học sinh.

- Sử dụng phương pháp dạy học Âm nhạc: Kodály, Orff- Schulwerk, Dalcroze,....

- Nội dung Hát, mỗi bài hát có hình ảnh hướng dẫn thực hành hát và vỗ tay theo phách mạnh nhẹ cụ thể bằng hình ảnh bông hoa màu hồng: hình tượng chỉ phách mạnh, bông hoa màu vàng: hình tượng chỉ phách nhẹ.

- Nội dung Đọc nhạc có điểm mới: Đọc nhạc bài số 2 trang 24 kết hợp vận động cơ thể.

- Có chú trọng tích hợp nội dung giáo dục qua mỗi chủ đề.

*\* Hạn chế:*

- Nội dung Nghe nhạc chủ yếu là những bài hát thiếu nhi có lời và chỉ nêu cảm nhận về bài hát mà học sinh ít được vận động tự do theo nhạc.

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách cụ thể.

- Kênh hình ảnh rõ ràng, nguồn tư liệu đa phương tiện gần gũi thực tế phù hợp với tâm sinh lý học sinh lớp 2.

- Kênh chữ to, rõ ràng, giấy bóng đẹp sắc nét phù hợp với học sinh lớp 2, chú trọng đến các yếu tố thẩm mĩ làm cho các em cảm thấy thích thú khi cầm quyển sách trên tay.

- Có phần giải thích thuật ngữ âm nhạc

*\* Hạn chế:*

- Hình ảnh tranh chủ đề 5: Mùa xuân hân hoan có hai người lớn nắm tay trang 32 chưa phù hợp với lứa tuổi học sinh.

* **Về mặt nội dung:**

\**Ưu điểm*:

- Nội dung sách gồm 8 chủ đề có 7 màu sắc tương ứng với 7 nốt nhạc. Mỗi chủ đề là một hành trình trải nhiệm khám phá kiến thức trên những chuyến tàu, bao gồm: khởi hành, hành trình và về ga, bắt đầu bằng phần Khám phá và kết thúc bằng Nhà ga âm nhạc. Các chủ đề đáp ứng được yêu cầu của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải cho học sinh.

- Sử dụng phương pháp dạy học Âm nhạc: Kodály, Orff- Schulwerk, Dalcroze,....

- Ở nội dung Đọc nhạc và Nhạc cụ sử dụng tiết tấu đơn giản, hình ảnh minh họa có màu sắc và hướng dẫn cụ thể giúp học sinh dễ hiểu, tạo hứng thú học tập và học sinh thực hành tốt.

- Đặc biệt nội dung phần Nhà ga âm nhạc gợi ý để học sinh tự ôn tập, tái hiện lại các nội dung, kĩ năng thực hành âm nhạc đã học và cũng để các em tự đánh giá sự tiến bộ về năng lực thể hiện âm nhạc, hiểu biết và cảm thụ âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc của bản thân phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Nội dung Nhạc cụ, hình ảnh hướng dẫn cách chơi nhạc cụ rất chi tiết cụ thể , vận động cơ thể cho mỗi bài hát rõ ràng giúp học sinh quan sát và thực hành tốt.

- Có chú trọng tích hợp nội dung giáo dục qua mỗi chủ đề.

*\* Hạn chế:*

- Nội dung học Hát bài Chúc ngủ ngon trang 40 lời ca dài học sinh khó nhớ và thuộc bài hát.

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Có phần hướng dẫn sử dụng sách.

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có phần giải thích thuật ngữ.

*\* Hạn chế***:**

- Các mẫu tiết tấu dùng hình bông hoa và lá gây rối cho sự quan sát của học sinh.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung sách gồm 8 chủ đề - Mỗi chủ đề gồm 5 nội dung.Ôn tập sau khi học 4 chủ đề. Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải cho học sinh.

- Sử dụng phương pháp dạy học Âm nhạc: Kodály, Orff- Schulwerk, Dalcroze,....

- Có chú trọng tích hợp nội dung giáo dục qua chủ đề.

- Có cho học sinh trò chơi tìm ẩn trong ô chữ trang 29, 54 giúp học sinh phát triển khả năng quan sát cũng như đọc thầm ở môn Tiếng việt.

*\* Hạn chế:*

- Nội dung Hát, bài hát Mùa xuân tươi xanh trang 24 có giai điệu tiết tấu lời ca khó hát đối với học sinh lớp 2.

**2.7 Sách Mỹ thuật**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh.

- Trình bày rõ ràng từng bài cho mỗi chủ đề.

*\* Hạn chế*

- Kênh chữ còn nhiều học sinh khó nắm bắt rõ yêu cầu bài đưa ra.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Các chủ đề rõ ràng từng tuần trong năm học.

- Nội dung phù hợp với trình độ và đặc điểm của học sinh lớp 2, phù hợp với điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội của trường, của địa phương.

- Tuần 35 là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học và học sinh có kế hoạch trải nghiệm mùa hè của mình giúp học sinh tiếp nối chương trình học lên lớp 3

VD: Tuần 35: Đón mùa hè trải nghiệm

- Cách sắp xếp bài học theo trình tự: Gồm có 9 chủ đề bao trùm 35 tuần hoạt động. Sắp xếp tương đối gần gũi với nội dung hoạt động theo chủ đề, chủ điểm sinh hoạt Sao nhi đồng và nhà trường.

- Các chủ đề chú trọng lồng ghép kỹ năng sống và kỹ năng hương nghiệp cho các em.

VD: Chủ đề: Tự phục vụ bản thân

- Kích thước hình ảnh chèn vào bài khá to chiếm nhiều diện tích sách.

VD: Tuần 1 trang 5, 6; Tuần 2 trang 8, 9, 10 ; Tuần 3 trang 13

*\* Hạn chế:*

- Một số bài có nội dung gấp thủ công trùng với nội dung môn thủ công các em đã được học.

VD: Bài 8: Quý trọng đồng tiền hoạt động gấp ví đựng tiền.

Bài 5: Vui Trung thu hoạt động thực hành làm lồng đèn.

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Kênh hình đẹp, màu sắc tươi vui, hài hòa phù hợp với đặc điểm sinh lý trẻ.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có mục tiêu cụ thể ở từng chủ đề giúp giáo viên và học sinh dễ dàng xây dựng kế hoạch bài dạy và nắm được mục tiêu HS cần đạt được ở từng chủ đề.

VD: Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu

Mục tiêu: Qua chủ đề này, em:

+ Chỉ ra được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân

+ Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

+ Thể hiện được sự khéo lé, cẩn thận khi làm quà tặng bạn

+ Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**\*** *Hạn chế*:

- Ở mỗi chủ đề chỉ phần chia bài theo tuần không có tựa bài cụ thể học sinh khó theo dõi.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung đáp ứng được yêu cầu đạt được của chương trình, mức độ kiến thức phù hợp truyền tải trong 1 tiết học.

- Chương trình gồm 5 chủ đề chia thành 17 bài tương ứng cho từng tuần học.

- Nội dung bài học phù hợp với tựa bài.

- Các bài tập được lồng ghép vào tiết học.

- Phát triển dự án đan mạch.

VD: Chủ đề: Đại dương mênh mông – giáo dục kĩ năng sống

VD: Bài 2: Con mèo tinh nghịch, cổng trường nhộn nhịp - sau mỗi bài học có nội dung cuối trang Vở bài tập để HS tự đánh giá quá trình tham gia hoạt động và kết quả thực hiện sản phẩm.

VD: Bài: Rừng cây râm rạp, Chú chim nhỏ, Tắc kè hoa, Chú hổ trong rừng, Khu rừng thân thiện ( giúp HS không ngừng sáng tạo)

*\* Hạn chế:*

- Một số bài có nội dung hơi nặng so với học sinh lớp 2.

VD: Bài 3: Con rối đáng yêu( Hoạt động tạo hình có hơi khó đối với học sinh lớp 2 do HS còn vụng về, chưa khéo tay).

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Hình ảnh ở mỗi hoạt động sinh động, hấp dẫn

**\*** *Hạn chế:*

- Một số hình ảnh chưa phù hợp với bài học.

VD: Tuần 10: Giao lưu với người làm vườn.

*-* Mỗi chủ đề ở từng tuần chưa có tựa bài cụ thể.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Câu hỏi đơn giản, gần gũi, HS dễ trả lời

- HS được hoạt động nhiều, tiết học sinh động, dễ tạo hứng thú cho HS

- Giới thiệu được cho HS các ngày lễ trong năm, nội dung phù hợp với đối tượng, tâm sinh lí của HS. Chương trình phù hợp với thời gian theo chủ đề trong năm.

- Có phần giải thích các từ khó hiểu, giúp HS nắm nội dung bài tốt hơn, đồng thời mở rộng được vốn từ cho HS

*\* Hạn chế:*

- Một số bài có nội dung hơi nặng so trình độ học sinh lớp 2.

VD: Tuần 15 Hoạt động Tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.

**2.8 Sách Hoạt động trải nghiệm**

***Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\**Ưu điểm*:

- Kênh hình đẹp, hình ảnh rõ ràng, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý học sinh.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh.

- Trình bày rõ ràng từng bài cho mỗi chủ đề.

*\* Hạn chế*

- Kênh chữ còn nhiều học sinh khó nắm bắt rõ yêu cầu bài đưa ra.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Các chủ đề rõ ràng từng tuần trong năm học.

- Nội dung phù hợp với trình độ và đặc điểm của học sinh lớp 2, phù hợp với điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội của trường, của địa phương.

- Tuần 35 là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học và học sinh có kế hoạch trải nghiệm mùa hè của mình giúp học sinh tiếp nối chương trình học lên lớp 3.

VD: Tuần 35: Đón mùa hè trải nghiệm

- Cách sắp xếp bài học theo trình tự: Gồm có 9 chủ đề bao trùm 35 tuần hoạt động. Sắp xếp tương đối gần gũi với nội dung hoạt động theo chủ đề, chủ điểm sinh hoạt Sao nhi đồng và nhà trường.

- Các chủ đề chú trọng lồng ghép kỹ năng sống và kỹ năng hương nghiệp cho các em.

VD: Chủ đề: Tự phục vụ bản thân

Chủ đề: Em tìm hiểu nghề nghiệp

*\* Hạn chế:*

- Kích thước hình ảnh chèn vào bài khá to chiếm nhiều diện tích sách.

VD: Tuần 1 trang 5, 6; Tuần 2 trang 8,9,10 ; Tuần 3 trang 13

- Một số bài có nội dung gấp thủ công trùng với nội dung môn thủ công các em đã được học.

VD: Bài 8: Quý trọng đồng tiền hoạt động gấp ví đựng tiền.

Bài 5: Vui Trung thu hoạt động thực hành làm lồng đèn.

***Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Kênh hình đẹp, màu sắc tươi vui, hài hòa phù hợp với đặc điểm sinh lý trẻ.

- Kênh chữ to, rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 2.

- Có mục tiêu cụ thể ở từng chủ đề giúp giáo viên và học sinh dễ dàng xây dựng kế hoạch bài dạy và nắm được mục tiêu HS cần đạt được ở từng chủ đề.

VD: Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu

- Mục tiêu: Qua chủ đề này, em:

+ Chỉ ra được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân

+ Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

+ Thể hiện được sự khéo lé, cẩn thận khi làm quà tặng bạn

+ Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

\* *Hạn chế*:

- Ở mỗi chủ đề chỉ phần chia bài theo tuần không có tựa bài cụ thể học sinh khó theo dõi.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Các hoạt động trải nghiệm được thiết kế cụ thể, hướng dẫn tỉ mỉ, dễ làm, dễ thực hiện.

*VD*: *Chủ đề 1 - Tuần 4 - Hoạt động 7: Chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp của em. Có phần gợi ý và hình ảnh minh họa rõ ràng cho hoạt động này.*

- Ở cuối mỗi chủ đề đều có phần đánh giá của bản thân và chia sẻ cho các bạn.

- Hình thức tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ. đa dạng thu hút được học sinh.

- Cách sắp xếp bài học theo trình tự: Gồm có 9 chủ đề/ 9 tháng học bám theo bám sát theo 4 mạch nội dung ( hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp) phù hợp với chủ đề từng tháng học nên nhà trường và giáo viên dễ dàng, linh hoạt khi xây dựng kế hoạch môn học.

VD: Chủ đề 1 Em và mái trường mến yêu tương ứng với tháng 8 khai giảng năm học.

Chủ đề 7: Yêu thương gia đình. Quý trọng phụ nữ tương ứng với tháng 3 Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam.

*\* Hạn chế:*

- Một số bài có nội dung hơi nặng so trình độ học sinh lớp 2

VD: Chủ đề 4 “ Truyền thống quê em” – Tuần 13

***Bộ 3: Cánh diều  (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)***

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Hình ảnh ở mỗi hoạt động sinh động, hấp dẫn

**\*** *Hạn chế:*

- Một số hình ảnh chưa phù hợp với bài học.

VD: Tuần 10: Giao lưu với người làm vườn.

*-* Mỗi chủ đề ở từng tuần chưa có tựa bài cụ thể.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Câu hỏi đơn giản, gần gũi, HS dễ trả lời

- HS được hoạt động nhiều, tiết học sinh động, dễ tạo hứng thú cho HS.

- Giới thiệu được cho HS các ngày lễ trong năm, nội dung phù hợp với đối tượng, tâm sinh lí của HS. Chương trình phù hợp với thời gian theo chủ đề trong năm.

- Có phần giải thích các từ khó hiểu, giúp HS nắm nội dung bài tốt hơn, đồng thời mở rộng được vốn từ cho HS

*\* Hạn chế:*

- Một số bài có nội dung hơi nặng so trình độ học sinh lớp 2.

VD: Tuần 15 Hoạt động Tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.

**2.9 Sách Tiếng Anh**

**1. Bộ sách Tiếng Anh 2 (Family and Friends- National Edition), Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách được trình bày đẹp, hình ảnh rõ ràng, sinh động, phù hợp với học sinh. Sách có bao gồm các tài liệu học tập hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Sách đảm bảo nội dung kiến thức cho học sinh.

**\*** *Hạn chế:*

- Trong thiết kế bài học về Culture Văn hóa nên được khắc họa rõ nét hơn.

Ví dụ: Tet Holiday

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách phát huy tính tích cực chủ động học tập, hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, giáo dục gợi mở; tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, phát huy tối đa khả năng sáng tạo.

- Sách phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống, văn hóa người Việt Nam trên mọi miền đất nước, trong đó có chú trọng đến phong tục, tập quán, lối sống, văn hóa của địa phương.

- Đáp ứng được định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố, đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, phát huy tối đa khả năng sáng tạo, chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Phù hợp với điều kiện thiết bị hiện đại, đáp ứng tốt và phát huy thế mạnh về công nghệ thông tin .

- Sách có tính mở trong đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy - học tập, kiểm tra - đánh giá hướng đến giáo dục thông minh, tiệm cận dần các chuẩn mực quốc tế.

**\*** *Hạn chế:*

- Bài giảng nên có sự liên hệ thực tế nhằm khơi gợi cho các em niềm hứng thú với Tiếng Anh.

**2. Bộ sách Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start), Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên)- NXB ĐHSPTPHCM**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách được trình bày đẹp, hình ảnh rõ ràng, sinh động, phù hợp với học sinh . Sách có bao gồm các tài liệu học tập hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh. Sách đảm bảo nội dung kiến thức cho học sinh.

**\*** *Hạn chế:*không có

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách cập nhật kiến thức hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn đến đời sống hằng ngày, môi trường xung quanh học sinh.

- Sách phát huy tính tích cực chủ động học tập, hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, giáo dục gợi mở; tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, phát huy tối đa khả năng sáng tạo.

- Sách phù hợp với điều kiện thiết bị hiện đại, đáp ứng tốt và phát huy thế mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông .

- Sách đa dạng loại hình hoạt động, tạo điều kiện khuyến khích giáo viên tâm huyết, năng động, sáng tạo được phát huy năng lực, sở trường, tổ chức dạy học theo định hướng phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Phương pháp giảng dạy - học tập, kiểm tra - đánh giá hướng đến giáo dục thông minh, tiệm cận dần các chuẩn mực quốc tế..

**\*** *Hạn chế:*

- Sách chưa chú trọng đến nội dung kiến thức lối sống, văn hoá địa phương.

**3.** **Bộ sách Tiếng Anh 2- Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách có hình ảnh phù hợp với đối tượng học.

- Hình ảnh sống động , màu sắc tươi vui , giúp học sinh hứng thú với với việc học tiếng Anh.

**\*** *Hạn chế:*

- Sách nên thêm kênh chữ cho cân xứng với kênh hình

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách có nhiều chủ đề phong phú , mới lạ, giúp học sinh nắm thêm nhiều kiến thức .

- Học sinh sẽ được trau dồi đầy đủ 4 kỹ năng (nghe ,nói , đọc ,viết ) thông qua các bài học và bài tập ứng dụng trong sách.

**\*** *Hạn chế:*

- Chưa có sự phân chia rõ ràng giữa các kỹ năng, học sinh khó năm bắt bài học tốt.

4. **Bộ sách Tiếng Anh 2-Phonics smart- Nguyễn Thu Hiền (Tổng chủ biên) – NXB Quốc Gia TPHCM**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách được trình bày đẹp, hình ảnh rõ ràng, sinh động, phù hợp với học sinh lớp 2.

**\*** *Hạn chế:*

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách giúp học sinh làm quen với kỹ năng nghe và phát âm chuẩn tiếng Anh ngay từ đầu học tiếng anh.

- Sách giúp học sinh hứng thú với việc nghe, nói và hoạt động bằng tiếng Anh, hình thành các kĩ năng giao tiếp tiếng Anh tự nhiên và các kỹ năng xã hội khác

**\*** *Hạn chế:*

- Sách chú trọng nhiều đến kĩ năng phát âm, đặc biệt kỹ năng Nghe và Nói nên kỹ năng Đọc và Viết học sinh chưa được luyện tập nhiều; sách còn thiếu một số nội dung kiến thức dành cho học sinh.

**5. Bộ sách Tiếng Anh 2- English Discovery- Lưu Thị Kim Nhung (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Biên soạn theo đường hướng giao tiếp, phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc ,viết)

**\*** *Hạn chế:*

- Thiết kế hình ảnh các nhân vật trong sách còn chưa rõ nét.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách giúp học sinh có thể ôn tập, củng cố và từng bước nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh

**6. Bộ sách Tiếng Anh 2- Macmillan next move- Hoàng Tăng Đức (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Sách có hình ảnh đẹp, sinh động, có sự kết hợp giữa tranh minh họa theo nét vẽ hoạt hình và ảnh vật thật, màu sắc tươi sáng.

**\*** *Hạn chế:*

- Nhân vật trong sách nên dùng hình ảnh những nhân vật mang đặc điểm châu Á sẽ tạo cảm giác quen thuộc với học sinh Việt Nam hơn.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Các bài học được dẫn dắt từ chủ đề về các nước để đi vào nội dung bài rất hay.

**\*** *Hạn chế:*

- Trong phần giới thiệu bảng chữ cái nên cho vài dòng trống để học sinh viết cho quen nét đối với những chữ ko có nét tương đồng với bảng chữ cái của tiếng Việt.

**7. Bộ sách Tiếng Anh 2- Explore our world- Nguyễn Thanh Bình (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*:

- Hình ảnh và kiểu chữ trong sách phù hợp với học sinh tiểu học.

**\*** *Hạn chế:*

- Mộtsốhình ành hơi nhỏ.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Các phần trong bài có những nội dung giúp học sinh làm quen với form đề thi các chứng chỉ quốc tế.

**\*** *Hạn chế:*

- Nội dung kiến thức tương đối nhiều đối với học sinh.

**8. Bộ sách Tiếng Anh 2- Extra and friends- Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM:**

* **Về mặt hình thức:**

\* *Ưu điểm*: :

- Hình ảnh minh họa trong bài được vẽ theo nét hoạt hình gây hứng thú cho học sinh.

**\*** *Hạn chế:*

- Phần phonics nên dành 1 hoặc 2 dòng cho học sinh tập viết theo các nét minh họa về chữ.

* **Về mặt nội dung:**

\* *Ưu điểm*:

- Nội dung sách có lồng ghép về văn hóa địa phương.

**\*** *Hạn chế:*

- Sách có 10 lessons trong 1 Unit sẽ làm bài học có vẻ nhiều và nặng nề, nên tách phần culture thành 1 phần riêng.

**3. Tiến hành bỏ phiếu kín**

- Đề cử ban kiểm phiếu:

+ Bà: Nguyễn Thái Bình Dương

+ Bà: Nguyễn Hoàng Phi Yến

- Tiến hành bỏ phiếu, công bố kết quả từng đầu sách theo từng môn học:

**1.1 Tiếng Việt**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.2 Toán**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.3 Đạo đức**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.4 Tự nhiên và Xã hội**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.5 Giáo dục Thể chất**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.6 Âm nhạc**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 6/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 2/9 phiếu đồng ý

**1.7 Mỹ thuật**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.8 Hoạt động trải nghiệm**

Bộ 1: Kết nối tri thức với cuộc sống. (NXB Giáo dục) : 1/9 phiếu đồng ý

Bộ 2: Chân trời sáng tạo. (NXB Giáo dục) : 7/9 phiếu đồng ý

Bộ 3: Cánh diều (NXB Đại học Sư phạm TPHCM) : 1/9 phiếu đồng ý

**1.9 Tiếng Anh**

1. Bộ sách Tiếng Anh 2 (Family and Friends- National Edition), Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam : 7/9 phiếu đồng ý

2. Bộ sách Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start), Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên)- NXB ĐHSPTPHCM : 2/9 phiếu đồng ý

3. Bộ sách Tiếng Anh 2- Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên) – NXB Giáo dục Việt Nam : 0/9 phiếu đồng ý

4. Bộ sách Tiếng Anh 2-Phonics smart- Nguyễn Thu Hiền (Tổng chủ biên) – NXB Quốc Gia TPHCM : 0/9 phiếu đồng ý

5. Bộ sách Tiếng Anh 2- English Discovery- Lưu Thị Kim Nhung (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM : 0/9 phiếu đồng ý

6. Bộ sách Tiếng Anh 2- Macmillan next move- Hoàng Tăng Đức (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM : 0/9 phiếu đồng ý

7. Bộ sách Tiếng Anh 2- Explore our world- Nguyễn Thanh Bình (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM : 0/9 phiếu đồng ý

8. Bộ sách Tiếng Anh 2- Extra and friends- Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên) – NXB ĐHSP TPHCM : 0/9 phiếu đồng ý

**4. Lập danh mục sách giáo khoa** (xếp theo thứ tự số phiếu đồng ý từ cao xuống thấp theo từng môn và có chữ ký của tất cả thành viên trong tổ chuyên môn)

Buổi họp kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản đã được đọc đầy đủ nội dung. Tất cả thành viên dự họp thống nhất với nội dung trong biên bản và không có ý kiến khác.

**THƯ KÝ CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Thị Phương Thảo Đoàn Thị Xuân Lan**

**Các thành viên tham dự họp:**

1/ Ông Huỳnh Xi - PHT .................................................

2/ Bà Đoàn Thị Xuân Lan - PHT .................................................

3/ Bà Lê Thị Thu Hà - Khối trưởng khối 1 .................................................

4/ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Khối trưởng khối 2 .................................................

5/ Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Khối trưởng khối 3 .................................................

6/ Bà Xuân Thị Bích - Khối trưởng khối 4 .................................................

7/ Bà Nguyễn Thái Bình Dương - Khối trưởng khối 5 .................................................

8/ Bà Dương Thị Mỹ Linh - Tổ trưởng tổ Anh Văn ...............................................

9/ Ông Nguyễn Trọng Tuyên - Trưởng Ban đại diện CMHS......................................

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH LÊ ĐÌNH CHINH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**DANH MỤC ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2**

1. **Tiếng Việt**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Tiếng Việt 2** | Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Xuân Yến. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Tiếng Việt 2** | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Tiếng Việt 2** | Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Hà, Đặng Kim Nga, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Tố Ninh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Bích Thủy, Lê Hữu Tỉnh. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**2. Toán**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Toán 2** | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Toán 2** | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Toán 2** | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**3. Đạo đức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Đạo đức 2** | Trần Thanh Bình, Đinh Phương Duy, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên), Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Hà My, Lâm Hồng Lãm Thúy, Nguyễn Huyền Trang, Lê Phương Trí. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Đạo đức 2** | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Đạo đức 2** | Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hường. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**4. Tự nhiên và Xã hội**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Tự nhiên và**  **Xã hội 2** | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Tự nhiên và**  **Xã hội 2** | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tỉnh | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Tự nhiên và**  **Xã hội 2** | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**5. Giáo dục thể chất**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Giáo dục**  **Thể chất 2** | Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Giáo dục**  **Thể chất 2** | Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyến, Phạm Mai Vương. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Giáo dục**  **Thể chất 2** | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Phạm Đông Đức (Chủ biên), Phạm Tràng Kha, Nguyễn Duy Linh. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**6. Âm nhạc**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Âm nhạc 2** | Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng, Nguyễn Mai Kiên, Hà Thị Thư, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 6/9 |
| **Âm nhạc 2** | Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hồng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. | NXBĐHSPTPHCM | 2/9 |
| **Âm nhạc 2** | Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |

**7. Mĩ thuật**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Mĩ thuật 2** | Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Mĩ thuật 2** | Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Mĩ thuật 2** | Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên (Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**8. Hoạt động trải nghiệm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Hoạt động**  **trải nghiệm 2** | Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Hà Liên, Vũ Phương Liên, Nguyễn Hà My, Lại Thị Yến Ngọc, Đặng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Huyền Trang, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Phương Trí. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Hoạt động**  **trải nghiệm 2** | Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 1/9 |
| **Hoạt động**  **trải nghiệm 2** | Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Hà Liên, Vũ Phương Liên, Nguyễn Hà My, Lại Thị Yến Ngọc, Đặng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Huyền Trang, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Phương Trí. | NXBĐHSPTPHCM | 1/9 |

**9. Tiếng Anh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** |
| **Tiếng Anh 2 (Family and Friends - National Edition)** | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh. | Nhà xuất bản  Giáo dục Việt Nam | 7/9 |
| **Tiếng Anh 2**  **(i-Learn Smart Start)** | Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương. | NXBĐHSPTPHCM | 2/9 |

* **Các thành viên tham dự họp:**

1/ Ông Huỳnh Xi - PHT ............................

2/ Bà Đoàn Thị Xuân Lan - PHT ............................

3/ Bà Lê Thị Thu Hà - Khối trưởng khối 1..............................

4/ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Khối trưởng khối 2 .............................

5/ Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Khối trưởng khối 3 .............................

6/ Bà Xuân Thị Bích - Khối trưởng khối 4 .............................

7/ Bà Nguyễn Thái Bình Dương - Khối trưởng khối 5 ..............................

8/ Bà Dương Thị Mỹ Linh - Tổ trưởng tổ Anh Văn..........................

9/ Ông Nguyễn Trọng Tuyên - Trưởng Ban đại diện CMHS................